

QUAN SÁT - MỘT TRONG NHỮNG KỸ NĂNG CƠ BẢN GIÚP TRẺ MẦM NON NHẬN THỨC VỀ THẾ GIỚI XUNG QUANH

Nguyễn Thị Thu Phương*

ABSTRACT

Observation is one of the basic cognitive skills of preschool children. It is the process of intentionally perceiving objects of objective reality. Observation skills can be developed through purposeful activities in preschool. Activities to explore the surrounding environment have advantages in cognitive development for children, creating many opportunities to form and strengthen observation skills for children. The article analyzes the factors that form the observation skills of preschool children, thereby proposing some observational measures to help preschool children deeply perceive things and phenomena in the colorful world around them.

Keywords: *Childhood world, preschool children, awareness of the surrounding environment.*

Received: 11/01/2022; **Accepted:** 14/01/2022; **Published:** 18/01/2022

1. Đặt vấn đề

Hiện nay ở các trường mầm non, việc hình thành kỹ năng quan sát (KNQS) cho trẻ đã và đang được quan tâm nhưng vẫn mang tính hình thức, chưa đáp ứng được nhu cầu nhận thức của trẻ. Trong các giờ học về chủ đề *Khám phá môi trường xung quanh*, giáo viên (GV) còn nặng về cung cấp kiến thức mà chưa chú ý đến việc rèn luyện kỹ năng (KN) dẫn đến việc tiếp thu lĩnh hội kiến thức của trẻ về các sự vật hiện tượng còn hạn chế. Đa số trẻ quan sát một cách thụ động dưới sự hướng dẫn của GV, trẻ ít có điều kiện thể hiện những hiểu biết của mình vào hoạt động thực tiễn; vì vậy hình thành và phát triển KNQS cho trẻ, giúp trẻ phát huy được tính tích cực và chủ động trong quan sát, tích lũy được nhiều kinh nghiệm, vốn tri thức phong phú, hình thành những biểu tượng chính xác về sự vật hiện tượng trong thế giới xung quanh là việc làm cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kỹ năng và kỹ năng quan sát

* **Kỹ năng:** Theo tác giả Vũ Ngọc Khánh: KN là loại hành động có ý thức, dựa vào sự hiểu biết và cách thức tiến hành công việc nào đó. Đó là giai đoạn trung gian giữa tri thức và kỹ xảo trong quá trình nắm vững một phương thức hành động. KN hình thành do luyện tập hay bắt chước. Tác giả A.G. Covaliop quan niệm: KN là phương thức thực hiện hành động thích hợp với mục đích và điều kiện hành động; yếu tố quan trọng nhất là năng lực của con người chứ

không chỉ là nắm vững cách thức hành động. Cùng bàn luận về vấn đề này, tác giả N.Đ. Leevitop quan niệm: KN là sự thực hiện có kết quả một động tác nào đó trong một hoạt động phức tạp hơn bằng cách lựa chọn và áp dụng những cách thức đúng đắn, có tính đến những điều kiện nhất định. Để hình thành KN con người không chỉ nắm vững lý thuyết về hành động mà phải vận dụng lý thuyết vào thực tế một cách phù hợp.

* **Quan sát:** Là sự tri giác sự vật, hiện tượng có kế hoạch, có mục đích. Đó là hoạt động nhận thức phức tạp, có sự tham gia của tri giác, tư duy, lời nói, sự chú ý bền vững. Trong đó, kinh nghiệm, tri thức, KN có ý nghĩa lớn đối với việc hiểu đối tượng quan sát. Như vậy, quan sát là tri giác có mục đích, có kế hoạch về các sự vật hiện tượng của thế giới khách quan. Sự quan sát của một người nếu được rèn luyện và bồi dưỡng có hệ thống, dần dần sẽ trở thành KN mang tính ổn định và thường xuyên.

* **Kỹ năng quan sát:** Là kỹ năng nhận thức khoa học cơ bản nhất, chính nhờ quan sát và qua quan sát chúng ta mới thu nhận được thông tin về thế giới xung quanh. Đối với trẻ MN, nhất là trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo thì quan sát lại càng đóng vai trò quan trọng trong quá trình nhận thức thế giới xung quanh. Do đó việc rèn luyện và phát triển KNQS cho trẻ là rất cần thiết. Các kết quả đánh giá quá trình quan sát sẽ là nguồn tài liệu cung cấp cho quá trình nhận thức cảm tính, làm cơ sở cho quá trình nhận thức lí tính, giúp trẻ dần dần chuyển từ tư duy cụ thể sang tư duy trừu tượng.

* ThS. Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành KNQS của trẻ.

* *Tri giác*: Đến cuối tuổi mẫu giáo trẻ bắt đầu có khả năng quan sát có hệ thống những hiện tượng tự nhiên, xã hội xung quanh. Trong quá trình quan sát trẻ biết huy động chính xác cơ quan cảm giác: Mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi, tay sờ,..trẻ biết phân tích, so sánh, khái quát hóa trong quá trình quan sát. Ở độ tuổi này, tri giác của trẻ phát triển mạnh mẽ cả về chất và lượng, cụ thể: mức độ phong phú của các loại tri giác, mức độ chủ định trong hoạt động tri giác phát triển lên, độ nhạy cảm của tri giác cao, sự phối hợp các tri giác hài hòa, linh hoạt, mềm dẻo giúp cho quá trình nhận thức diễn ra nhanh hơn, có hiệu quả hơn.

* *Chú ý và trí nhớ*: Ở giai đoạn này, khả năng chú ý của trẻ đang phát triển mạnh mẽ. Sự thay đổi cơ bản chú ý của lứa tuổi này là từ chỗ trẻ bắt đầu biết điều khiển chú ý của mình đến biết tự giác hướng sự chú ý của mình vào những đối tượng nhất định, có nghĩa là có chủ định bắt đầu hình thành. Khả năng chú ý của trẻ đã được phát triển trên nền tảng có tính chủ động, biết hướng chú ý của mình vào các đối tượng trong vui chơi, học tập, lao động,..Quan sát còn có sự tham gia của trí nhớ. Khi quan sát sự thay đổi và phát triển của đối tượng, trẻ phải huy động trí nhớ để hồi tưởng lại những biểu hiện trước đây của đối tượng quan sát.

**Tư duy và ngôn ngữ*: Tư duy là một quá trình tâm lí thuộc nhận thức lý tính, là một mức độ nhận thức mới về chất so với cảm giác, tri giác, quan sát. Tư duy phải dựa trên cơ sở những tài liệu cảm tính (kết quả của cảm giác, tri giác, quan sát), trên kinh nghiệm, trên cơ sở trực quan sinh động. Hoạt động tư duy có ảnh hưởng lớn và định hướng cho quá trình quan sát, nhờ có tư duy trẻ dễ dàng sắp xếp thứ tự quan sát đối tượng theo một trình tự nhất định: quan sát từ tổng thể đến chi tiết, quan sát từ đơn giản đến phức tạp.

Cùng với tư duy, ngôn ngữ cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng trong KNQS. Ngôn ngữ tham gia vào việc xác định nhiệm vụ và mục đích quan sát. Ngôn ngữ, đặc biệt là từ giúp cho quá trình quan sát đạt hiệu quả hơn. Ngôn ngữ giúp trẻ quan sát tích cực hơn, lâu hơn, xác định được phương hướng, nhiệm vụ quan sát, kêu gọi những kinh nghiệm đã có làm cho quá trình quan sát đạt hiệu quả hơn. Đời sống tình cảm của trẻ có một sức chuyển biến mạnh mẽ, vừa phong phú hơn, vừa sâu sắc hơn; đặc biệt là tính đồng cảm và tính dễ xúc cảm đối với con người, sự vật hiện tượng xung quanh. Trẻ rất dễ vui sướng, ngỡ

ngàng trước những vẻ đẹp rất đơn giản trong thiên nhiên, trong cuộc sống, như nhìn thấy một bông hoa đẹp, một loại quả ngon... Trẻ nhìn nhận thế giới và thái độ đối với những sự vật hiện tượng xung quanh mình thông qua những xúc cảm thẩm mỹ này.

2.3. Biện pháp hình thành kĩ năng quan sát cho trẻ mẫu giáo

2.3.1. Lựa chọn và sử dụng đối tượng quan sát phù hợp với đối tượng nhận thức

Dựa vào mục đích nhận thức để lựa chọn đối tượng phù hợp với trẻ. Cần làm rõ mục đích của hoạt động cụ thể để từ đó xác định khối lượng tri thức cần cung cấp cho trẻ và hình thành KNQS cho trẻ. Việc lựa chọn đối tượng phải đáp ứng yêu cầu sau:

- Đối tượng phải mang tính phổ biến, nghĩa là khi lựa chọn đối tượng GV phải lựa chọn những đối tượng có ở các vùng miền, địa phương

- Đối tượng phải có trạng thái tốt: khi lựa chọn đối tượng cho trẻ quan sát phải đảm bảo đối tượng ở trạng thái tự nhiên, sinh động. Chuẩn bị các dụng cụ có liên quan đến việc bố trí đối tượng và làm rõ đặc tính của đối tượng: Hoa tươi phải cắm vào lọ; quả để trong giỏ, lẵng; cây xanh ở góc thiên nhiên, trong bình, chậu; Dụng cụ làm rõ đặc điểm đối tượng: Sự nảy mầm của hạt, sự phát triển của cây; Dụng cụ để chăm sóc đối tượng: xô, ca múc nước, bình tưới, dụng cụ xới đất để chăm sóc cây.

2.3.2 Sử dụng PP đàm thoại để kích thích trẻ hoạt động các giác quan vào khảo sát đối tượng

Sử dụng PP đàm thoại phải dựa vào đối tượng khảo sát: Nghĩa là dựa vào quy luật vận động, bản chất của đối tượng. Khám phá đối tượng bằng tên gọi, đặc điểm cấu tạo, chức năng, công dụng, mối quan hệ với các sự vật hiện tượng khác trong môi trường. Do vậy, câu hỏi đàm thoại phải theo thứ tự khám phá. Tùy vào lứa tuổi, khả năng của trẻ, sự quen thuộc của đối tượng có thể đặt câu hỏi khám phá các phần khác nhau của đối tượng.

Câu hỏi đàm thoại phù hợp với đặc điểm nhận thức, khả năng ngôn ngữ, tình cảm, xúc cảm của trẻ: Hệ thống câu hỏi phải rõ ràng, đúng với trọng tâm của việc hình thành KNQS. Câu hỏi đặt ra phải ngắn gọn nhưng vẫn giúp trẻ hiểu được nội dung và có thể trả lời được. Hệ thống câu hỏi phải đa dạng phong phú, tập trung vào việc sử dụng các giác quan để khảo sát đối tượng. Câu hỏi phải được sắp xếp từ dễ đến khó, phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ như các câu hỏi khám phá đặc điểm bên ngoài, câu

hỏi khám phá mối quan hệ, bản chất đối tượng và câu hỏi mờ, hướng đến mục đích cung cấp tri thức, hình thành KN và giáo dục thái độ cho trẻ. Câu hỏi phải hướng vào yêu cầu trẻ so sánh, phân tích, tổng hợp và khái quát hóa đối tượng; đặc biệt có những câu hỏi nhằm rèn luyện và phát triển trí thông minh của trẻ.

2.3.3. *Tạo nhiều cơ hội cho trẻ được luyện tập kỹ năng quan sát thông qua tổ chức thí nghiệm đơn giản*

Khi tổ chức thí nghiệm cho trẻ cần xác định mục đích cụ thể của mỗi thí nghiệm. Mục đích của thí nghiệm được cụ thể hóa bằng các nhiệm vụ. Nhiệm vụ thí nghiệm do GV đặt ra hoặc giáo viên giúp trẻ tự xác định theo trình tự nhất định. Việc tổ chức cho trẻ làm thí nghiệm phải có sự chuẩn bị về nội dung. Khi thực hiện biện pháp này GV cần đưa trẻ vào tình huống có vấn đề về nhận thức mà giải quyết nó trẻ phải hoạt động tích cực. Tình huống có vấn đề quan sát có thể xuất phát từ cách dẫn dắt và đặt vấn đề của GV, có thể từ một vấn đề tình cờ gặp. Cần chuẩn bị các điều kiện làm thí nghiệm như: đối tượng thí nghiệm, địa điểm thí nghiệm, không gian thời gian cần thiết: các dụng cụ, tài liệu và cách tiến hành thí nghiệm. Thời điểm cuối của thí nghiệm là rút ra kết luận trên cơ sở các kết quả đã thu nhận được.

2.3.4. *Sử dụng trò chơi học tập để củng cố kỹ năng quan sát cho trẻ*

Nhiệm vụ của trò chơi thường đặt trẻ vào tình huống phải giải quyết dựa trên những điều kiện đã có, nó khơi gợi hứng thú, tính tích cực và mong muốn được chơi ở trẻ. Do vậy, dựa vào mục đích sử dụng, GV có thể lựa chọn hoặc thiết kế trò chơi học tập cho phù hợp.

Trước khi tổ chức trò chơi học tập, cần chuẩn bị địa điểm chơi, không gian chơi; các dụng cụ cần thiết, cách bố trí trẻ chơi, số lần chơi. Khi tiến hành cho trẻ chơi, GV cần nêu tên trò chơi để định hướng hoạt động nhận thức ở trẻ, hướng dẫn trẻ cách chơi một cách ngắn gọn, rõ ràng và sinh động để thu hút hứng thú của trẻ, cho trẻ nhắc lại luật chơi và chơi thử. Khi trẻ chơi có thể tổ chức chơi theo nhóm hoặc cả lớp, cá nhân tùy theo tính chất của trò chơi. Trong quá trình tổ chức trò chơi cần sử dụng những hiệu lệnh dứt khoát, ngắn gọn và có yếu tố thi đua nhằm làm tăng hứng thú cho trẻ, GV có thể tham gia trực tiếp vào trò chơi. GV cũng cần thay đổi cách chơi, luật chơi giữa các lần chơi. Kết thúc trò chơi GV cần đánh giá kết quả chơi: Khi nhận xét trẻ chơi cần hướng đến việc thực hiện các nhiệm vụ quan sát đặt ra trong trò chơi,

đồng thời phải tạo không khí vui vẻ, giúp trẻ tự tin và có mong muốn tiếp tục chơi với kết quả cao hơn.

2.3.5. *Khuyến khích trẻ thể hiện kết quả quan sát trong các hoạt động nghệ thuật*

Đề cùng cố kỹ năng quan sát cho trẻ, GV có thể sử dụng bài hát, bản nhạc: Một số bài hát, bản nhạc có tác dụng kích thích xúc cảm của trẻ đối với quê hương, đất nước và con người. Có thể sử dụng các bài hát về cây, hoa, quả... Cho trẻ thể hiện những bài hát, bản nhạc có nội dung phù hợp. Có thể tổ chức cho trẻ thi hát, múa về đối tượng mà mình vừa được quan sát trong giờ học. Lựa chọn bài hát, bản nhạc phù hợp với độ tuổi mới đạt hiệu quả cao; Sử dụng hoạt động nặn: khuyến khích trẻ nặn những đối tượng đã được tri giác trong tiết học. Cần tạo điều kiện cho trẻ chủ động, tự giác và sáng tạo trong hoạt động. GV chỉ nên gợi ý, giúp đỡ và sửa chữa thiếu sót. Biện pháp này thường được sử dụng vào cuối tiết học môi trường xung quanh; Cắt dán và xé dán: Là hình thức phổ biến, dễ dàng thực hiện. Trẻ có thể dùng giấy trắng hay giấy màu để xé, cắt dán và tạo thành những hình thù mà trẻ yêu thích.

3. Kết luận

KNQS có vai trò quan trọng đối với trẻ trong cuộc sống cũng như trong nhận thức. Kết quả của quá trình hình thành KN đó là sự chủ động phối hợp các giác quan để khảo sát đối tượng phù hợp với nhận thức. Có được KNQS tốt sẽ giúp trẻ tự mình biết cách khảo sát các sự vật hiện tượng xung quanh, biết thực hiện tốt nhiệm vụ cho phù hợp với yêu cầu của người lớn và tham gia một cách có hiệu quả vào các hoạt động thực tiễn; vì vậy GV mầm non cần nhận thức đúng về PP dạy học, biết cách sử dụng và xây dựng các biện pháp hình thành KNQS cho trẻ.

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Công Hoàn (1996), *Tâm lí học và giáo dục học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Levitop N.Đ (1971), *Tâm lí học trẻ em và tâm lí học sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Vũ Ngọc Khánh (1972), *Từ điển văn hóa giáo dục Việt Nam*, NXB Văn hóa, Hà Nội.
4. Hoàng Thị Phương (2008), *Lí luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với Môi trường xung quanh*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
5. Xavier Rogier (1996), *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực nhà trường*, NXB Giáo dục, Hà Nội.